TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRƯNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 43/2019/HSST
Ngày 29/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Liên Sơn**

Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Như Hiền**

Bà **Hoàng Thị Bích Diệp**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Đỗ Xuân Trường-** Thư ký Tòa án.
- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa:***

Ông **Nguyễn Ngọc Hải**- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2019/HSST ngày 18/3/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/QĐXX -ST ngày 18/3/2019, đối với bị cáo:

Lê Văn T- Sinh năm 1968; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã H, huyện P, Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Lê Văn C; Họ tên mẹ: Trần Thị T; Có vợ là Nghiêm Thị M-Sinh 1970; Có 02 con; Con lớn sinh 1990, con nhỏ sinh 1993;

Tiền án: 03 tiền án:

1. Bản án hình sự sơ thẩm số 18/HSST Ngày 29/10/1991 của Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên xử phạt 15(Mười lăm) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân(đã được xóa án).

2. Bản án hình sự sơ thẩm số 12/HSST ngày 27/5/1994 của Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên xử phạt 36(Ba mươi sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân(chưa thi hành án phần bồi thường dân sự).

3. Bản án hình sự sơ thẩm số 95/HSST ngày 22/7/2009 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Hà Nội xử phạt 15(Mười lăm) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Đã thi hành xong bản án).

Tiền sự: 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản năm 2006 và 01 tiền sự đi cai nghiện bắt buộc năm 2006;

Bắt quả tang ngày 03/12/2018. Hiện đang bị tạm giam tại trại giam số 1 Công an thành phố Hà Nội;

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 03/12/2018, Lê Văn T đi xe máy đến khu vực cổng Công viên Thống Nhất, đường Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội để tìm mua ma túy nhằm mục đích bán lại cho người nghiện khác kiếm lời. Tại đây T gặp và mua của một nam thanh niên(không rõ nhân thân, lai lịch) 08 gói ma túy loại Heroin, với tổng giá tiền là 600.000đ. Sau khi mua được ma túy, T cất ma túy vào túi áo ngực bên trái đang mặc. Khoảng 11 giờ 10’ cùng ngày, T đi đến khu vực phố Vân Hồ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội thì có một người đàn ông đã từng mua ma túy của T gọi điện thoại cho T hỏi mua 200.000đ ma túy. T đồng ý bán và thỏa thuận giao ma túy tại trước cửa số nhà 173 phố Lê Thanh Nghị, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Sau khi liên lạc với người mua ma túy xong, Thành lấy 02 gói ma túy cầm tay phải, rồi điều khiển xe máy đi đến điểm giao ma túy. Khoảng 11 giờ 20’ cùng ngày, khi T đến địa điểm hẹn giao ma túy thì bị tổ công tác Công an phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng kiểm tra hành chính. T tự giác nộp cho tổ công tác 02 gói ma túy ở lòng bàn tay phải và 06 gói ma túy để trong túi áo ngực bên trái. Lợi dụng sơ hở, đối tượng mua

ma túy của T bỏ chạy thoát, đánh rơi 01 điện thoại Viettel màu xanh và số tiền 100.000đ.

Tổ công tác đã thu giữ của T 08 gói ma túy, 01 điện thoại di động Samsun màu đen, 01 xe máy Honda Wave, biển kiểm soát 29D1-308.48 và số tiền 320.000đ.

Tổ công tác thu giữ tài sản của đối tượng mua ma túy gồm: 01 điện thoại Viettel màu xanh và số tiền 100.000đ.

Theo Bản kết luận giám định số 9182/KLGĐ-PC09 ngày 11/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội: - Chất bột màu trắng bên trong 02 gói được gói ngoài bằng nilon trong bằng giấy bạc đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng 0,094gam.

- Chất bột màu trắng bên trong 06 gói được gói ngoài bằng nilon trong bằng giấy bạc đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng 0,331gam.

Tại cơ quan điều tra, Lê Văn T còn khai nhận: sáng ngày 29/11/2018, tại khu vực cổng Công viên Thống nhất, đường Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, cũng đã mua 05 gói ma túy với giá 350.000đ của người đàn ông đã bán ma túy cho T ngày 03/12/2018. T đã đem số ma túy này bán cho nam thanh niên không quen biết(người đã gọi điện hỏi mua ma túy của T ngày 03/12/2018) bốn lần, trong bốn ngày khác nhau thu được số tiền lời là 150.000đ.

Đối với nam thanh niên đã bán ma túy cho T vào ngày 29/11/2018 và ngày 03/12/2018: Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch, nên không có căn cứ xử lý.

Đối với nam thanh niên đã mua ma túy của T nhiều lần, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh số điện thoại của người này nhưng không xác định được, do vậy không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave, biển kiểm soát 29D1-308.48: Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng chưa xác định được chủ sở hữu. Vì vậy ngày 26/02/2019, cơ quan điều tra đã ra quyết định tách tài liệu để tiếp tục xác minh làm rõ.

Đối với chiếc điện thoại di động Samsun màu đen thu giữ của T: T khai sử dụng điện thoại để liên lạc với người mua ma túy.

Đối với số tiền 320.000đ thu giữ của T; T khai là tiền cá nhân, không liên quan đến việc mua bán ma túy.

Tại Bản cáo trạng số 47/CT/VKS-HS ngày 12/3/2018, VKSND quận Hai Bà Trưng đã truy tố Lê Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng căn cứ lời khai thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa, cũng như trong quá trình điều tra, xác định bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố Lê Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Xử phạt: Lê Văn T từ 08 đến 09 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 05 triệu đồng;

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của T.

Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại điện thoại di động Samsun màu đen.

Buộc bị cáo truy nộp sung công quỹ số tiền 150.000đ thu lời khi bán ma túy.

Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước số tiền 100.000 và 01 điện thoại Viettel màu xanh của người mua ma túy bỏ lại.

Trả lại Thành số tiền 320.000đ.

Bị cáo Lê Văn T công nhận nội dung bản cáo trạng, lời luận tội của Viện kiểm sát là đúng hành vi bị cáo thực hiện. Bị cáo xác nhận có tội, không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét hành vi của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa; Căn cứ Bản kết luận giám định số 9182/KLGĐ-PC09 ngày 11/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội; Căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang. Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận: Ngày 03/12/2018, bị cáo Lê Văn T đã có hành vi cất giữ trái phép 0,425 gam ma túy loại loại Heroin, nhằm mục đích bán lại cho người nghiện ma túy khác để kiếm lời. Khi bị cáo đang trên đường đi bán ma túy, đến khu vực trước cửa số nhà 173 phố Lê Thanh Nghị, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội thì bị tổ công tác Công an phường Bạch Mai kiểm tra hành chính, bắt quả tang, thu giữ ma túy.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma tuý là chất độc dược huỷ hoại sức khoẻ con người và gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Nhà nước đang dùng mọi biên pháp để ngăn chặn tệ nạn ma túy. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật cấm, nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi mua ma túy để bán lại cho những người nghiện ma túy khác, với mục đích kiếm lời. Hành vi của các bị cáo làm gia tăng những người nghiện ma túy, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy. Do bị cáo bán ma túy nhiều lần trong nhiều ngày, nên bị truy tố

và xét xử theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét thấy, bị cáo là người mắc nghiện ma túy, lười lao động, nhân thân đã có nhiều tiền án. Vì vậy cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án tù nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm về ma túy.

Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng đề nghị xét xử bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Nhân thân bị cáo có 03 tiền án.Tiền án năm 1991 và năm 2009 đã được xóa án tích. Bản án hình sự sơ thẩm số 12/HSST ngày 27/5/1994 của Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên xử phạt 36(Ba mươi sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Bản án này bị cáo chưa thi hành án phần bồi thường dân sự. Tuy nhiên theo tài liệu xác minh tại cơ quan thi hành án thì người bị hại chưa có đơn yêu cầu thi hành án, đã hết thời hiệu thi hành án phần dân sự. Vì vậy bản án này đã được xóa án tích. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã tự khai ra hành vi bán ma túy trong 04 ngày, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự " Tự thú". Hội đồng xét xử căn cứ điểm s, điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo mắc nghiện ma túy, nghề nghiệp không ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Xử lý vật chứng: - 0,425gam ma túy loại Heroin thu giữ của bị cáo(lưu giữ trong 01 bì giấy đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo Lê Văn Thành) là chất gây nghiện bị cấm lưu hành. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsun màu đen thu giữ của Lê Văn T: xét thấy đây là điện thoại bị cáo sử dụng để liên lạc bán ma túy. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu xanh và số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) của người mua ma túy bỏ lại: Đây là vật chứng dùng để phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với lời khai của bị cáo về số tiền 150.000đ thu lời từ việc bán ma túy: buộc bị cáo truy nộp sung công quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 320.000đ(Ba trăm hai mươi nghìn đồng) thu giữ của Lê Văn T: Quá trình điều tra xác định không liên quan đến tội phạm, nên trả lại bị cáo. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave, biển kiểm soát 29D1-308.48: cơ quan điều tra đã ra quyết định tách tài liệu để tiếp tục xác minh làm rõ, nên không xem xét.

Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ; khoản 1, mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ; khoản 1, mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Xử phạt Lê Văn T **07** (Bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy**.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang 03/12/2018.

Hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền bị cáo.

*Xử lý vật chứng***:** - Tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo Lê Văn T.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsun màu đen, số Imei1: 358465095201813, Imei2: 358466095201811; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu xanh, số Imei1: 359430069011621, Imei2: 359430069011639.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 15/3/2019).

- Buộc bị cáo truy nộp sung công quỹ nhà nước số tiền 150.000đ(Một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 100.000đ(Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 15/3/2019).

- Trả lại bị cáo số tiền 320.000đ(Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 15/3/2019). Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

*Về án phí***:** Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán

Hoàng Liên Sơn

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội;*
- *VKSND Q. Hai Bà Trưng;*
- *THA Q. Hai Bà Trưng;*
- *Công an Q. Hai Bà Trưng;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ.*